

Số/ No.: 44 /XLDK-TCKT

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026
Ha Noi, day 13 month 01 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG 24 GIỜ

Announcement of unusual information within 24 hours

Về việc: HĐQT PetroCons có Quyết định thông qua giao dịch với

Người có liên quan: Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn/ *Re: PetroCons' Board of Directors has issued a decision approving a transaction with a related party: Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company (BSR).*

Kính gửi/To: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi the Stock Exchange.*

- Tên đơn vị/ *Name of Organization:* Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS)/ *Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation (PETROCONS)*
- Mã chứng khoán/ *Stock Code:* PVX
- Trụ sở chính/ *Head Office:* Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu khí, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *14th Floor, Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Telephone* : 04.37689291 Fax: 04.37689290
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Person Responsible for Information Disclosure:* Ngô Thị Thu Hoài/ *Ms. Ngo Thi Thu Hoai.*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:* Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội./ *Nghĩa Đô Ward, Hanoi City.*
- Nội dung của thông tin công bố/ *Content of Information Disclosure:*

Ngày 13/01/2026, HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS) đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-XLDK về việc Thông qua giao dịch với Người có liên quan là Công ty cổ phần Lọc hóa Dầu Bình Sơn và chấp thuận phương án thực hiện gói thầu “San lấp mặt bằng Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất”, đính kèm.

On January 13, 2026, the Board of Directors of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (PETROCONS) issued Decision No 07/QĐ-XLDK on approving a transaction with a related party, namely Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company, and approving the implementation plan for the bidding package “Site leveling for the Project on upgrading and expansion of Dung Quat Refinery”, attached hereto.

- Địa chỉ Website đăng tải thông tin/ *Website address for information disclosure:* <http://pvc.vn/http://petrocons.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố/ *We hereby commit that the disclosed information above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above*;
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban TGĐ/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Ban PC/ *LD*
- Lưu HĐQT/*Archived by the BOD*, VT/OD, TCKT-KT/ *FAD*;

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
Authorized Person for Information
Disclosure



Ngô Thị Thu Hoài
Ms. Ngo Thi Thu Hoai

Tài liệu đính kèm/ Attached Documents:

- *Quyết định số 07/QĐ-XLKD ngày 13/01/2026*
- *Decision No 07/QĐ-XLKD dated January 13, 2026.*

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Thông qua giao dịch với Người có liên quan – Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và chấp thuận phương án thực hiện gói thầu “San lấp mặt bằng Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ và Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty/PetroCons) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 05/10/2023;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-XLKD ngày 01/7/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Quy chế quản lý hợp đồng của Tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-XLKD ngày 30/10/2024, số 137/QĐ-XLKD ngày 05/12/2025 và số 148/QĐ-XLKD ngày 30/12/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ Quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-XLKD ngày 05/01/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty tại Tờ trình số 02/TTr-BTGD ngày 09/01/2026 và ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tại Phiếu lấy ý kiến số 05/HĐQT-VBNB ngày 09/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn – Người có liên quan với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (cổ đông nắm giữ 54,47% cổ phần của PetroCons), cụ thể như sau:

- Phạm vi công việc: San lấp mặt bằng dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.
- Giá trị hợp đồng dự kiến (bao gồm VAT): 369.774.330.740 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi chín tỷ, bảy trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi ngàn, bảy trăm bốn mươi đồng*).

Điều 2. Chấp thuận phương án thực hiện gói thầu San lấp mặt bằng dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (sau đây gọi là Hợp đồng/Gói thầu), cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đồng)	Ghi chú
I	Doanh thu theo giá trị hợp đồng với Chủ đầu tư/Bên mời thầu		336.158.482.491	
1.1	Giá trị hợp đồng với Chủ đầu tư (chưa VAT)		336.158.482.491	
1.2	Thuế VAT	10%	33.615.848.249	(1.2) = 10%*(1.1)
1.3	Giá trị hợp đồng (đã VAT)		369.774.330.740	(1.3) = (1.1)+(1.2)
II	Chi phí thực hiện		331.755.966.669	
II.1	Chi phí thi công		323.932.663.266	
2.1.1	Chi phí cung cấp vật liệu đất đắp tại mỏ		133.459.184.145	
2.1.2	Chi phí cung cấp dịch vụ vận chuyển đất đắp từ mỏ về chân công trình		113.120.248.012	
2.1.3	Chi phí thuê phụ thi công san gạt, lu lèn, làm đường phục vụ thi công và hạ tầng trên mặt bằng		77.353.231.109	
II.2	Chi phí tài chính		1.521.521.927	
2.2.1	Chi phí tài chính		1.521.521.927	Đính kèm 1: Bảng tổng hợp chi phí tài chính
II.3	Chi phí quản lý của Tổng công ty tại công trường		6.301.781.477	
2.3.1	Chi phí quản lý của Ban ĐHDA tại công trường		4.961.385.270	Đính kèm 2 – Bảng tính chi phí quản lý cho 01 tháng nhân với thời gian thực hiện khoảng 11 tháng

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (Đồng)	Ghi chú
2.3.2	Chi phí lễ khởi công		500.000.000	Bao gồm chi phí thuê nhà bạt 300 triệu, chi phí thuê đơn vị tổ chức sự kiện (loa đài, âm thanh, ánh sáng, MC ...) 200 triệu
2.3.3	Dự phòng các chi phí khác của Tổng công ty	0.25%	840.396.206	(2.3.3) = 0.25%*(1.1) Dự phòng cho các khoản chi do kéo dài tiến độ và trong trường hợp khẩn cấp khi cần đẩy nhanh tiến độ phải thực hiện vay vốn lưu động. Trường hợp vay vốn lưu động, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT trước khi thực hiện.
III	Lợi nhuận gộp (bao gồm cả chi phí quản lý của Tổng công ty)		4.402.515.822	

- Tiến độ thực hiện: 300 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng với Chủ đầu tư.

Điều 3. Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm hoàn thiện các điều khoản của Hợp đồng, thực hiện ký kết và tổ chức triển khai thực hiện Hợp đồng đảm bảo đáp ứng đồng bộ các yêu cầu sau:

- Tuân thủ quy định của Hợp đồng, Pháp luật hiện hành và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty,
- Đảm bảo tối thiểu đạt được giá trị doanh thu và lợi nhuận được quy định tại Điều 2 sau khi hoàn thành/quyết toán Hợp đồng.
- Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu phụ/nhà cung cấp đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của Hợp đồng, đảm bảo hiệu quả tối đa cho Tổng công ty.
- Trong quá trình triển khai, định kỳ hàng tháng thực hiện báo cáo Hội đồng quản trị về hiệu quả thực hiện Hợp đồng.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng/Ban chức năng của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HĐQT, BKS; Ban TGD (e-copy);
- Người phụ trách CBTT TCT (e-copy);
- Lưu: HĐQT, KTTM, VT.

nam

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ
VIỆT NAM
Nguyễn Quang Huy

**ĐÍNH KÈM 1: BẢNG TỔNG HỢP DỰ KIẾN CHI PHÍ TÀI CHÍNH
PHỤC VỤ GÓI THẦU SAN LẤP DUNG QUẤT**

TT	Diễn giải	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Giá trị hợp đồng với Thầu phụ (bao gồm VAT)	356.325.929.592	
2	Thuế GTGT (10%)	32.393.266.327	
3	Giá trị hợp đồng với Thầu phụ (không bao gồm VAT)	323.932.663.266	
4	Chi phí mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng và duy trì	444.059.197	- Phí sử dụng mẫu thư Bảo lãnh THHĐ (bao gồm VAT) là 330.000 VND + Phí Bảo lãnh là 1.2%/năm/món, tối thiểu 700.000VND. Tạm tính thời hạn mở Bảo lãnh THHĐ là 1 năm
5	Chi phí mở bảo lãnh tạm ứng và duy trì	383.274.375	- Phí sử dụng mẫu thư Bảo lãnh tiền tạm ứng (bao gồm VAT) là 330.000 VND + Phí Bảo lãnh là 1.2%/năm/món (dg tạm tính giá trị tạm ứng là 15% giá trị HĐ chưa VAT và thời hạn thu hồi hết tiền tạm ứng là 210 ngày.
6	Chi phí bảo lãnh bảo hành và duy trì	437.980.715	- Phí sử dụng mẫu thư Bảo lãnh bảo hành (bao gồm VAT) là 330.000 VND + Phí Bảo lãnh là 1.2%/năm/món (5% giá trị HĐ) (24 tháng).
7	Phí trúng thầu	2.200.000	Theo quy định

TT	Diễn giải	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
8	Phí mở bảo lãnh dự thầu	57.864.247	- Phí sử dụng mẫu thư Bảo lãnh dự thầu (bao gồm VAT) là 330.000 VND + Phí Bảo lãnh là 1.0%/năm/món, tối thiểu 300.000VND. Giá trị đã mở bảo lãnh dự thầu là 10 tỷ
9	Phí sửa đổi thư bảo lãnh dự thầu (gia hạn ngày đóng thầu)	300.000	
10	Phí mở cam kết tín dụng	61.050.000	(Do chưa có cách tính phí của NH, tạm lấy số trên hệ thống Ngân hàng họ đã thu phí với món cam kết TD này)
11	Phí tham dự thầu	330.000	Theo quy định
12	Phí chuyển tiền	134.463.393	0,04% * số tiền. Chưa có giá trị HĐ cụ thể ký với thầu phụ nên tạm tính trên giá trị HĐ trước thuế với CĐT
	Tổng cộng Chi phí tài chính	1.521.521.927	

ĐÍNH KÈM 2 - DỰ TOÁN CHI PHÍ BAN ĐHDA TẠI CÔNG TRƯỜNG 01 THÁNG

TT	Diễn giải	Chi phí cho 01 tháng	Ghi chú
I	Chi phí nhân viên Quản lý	265.697.163	
	- Tiền lương	230.782.038	Dự kiến Ban ĐHDA sẽ có 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 08 CBCNV
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	34.915.125	
II	Chi phí quản lý khác	185.337.861	
1	Chi phí vật liệu quản lý	8.000.000	
	- Chi phí văn phòng phẩm	8.000.000	
2	Chi phí khấu hao CCDC	10.000.000	
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	20.000.000	
4	Thuế, phí, lệ phí	2.700.000	
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.500.000	
	- Tiền điện nước	25.000.000	
	- Tiền fax, điện thoại	5.000.000	
	- Cải tạo, sửa chữa văn phòng + bảo dưỡng xe máy, ô tô mua bảo hiểm tài sản	20.000.000	Chi phí sửa chữa văn phòng sẽ thực hiện luôn ở tháng đầu tiên
	- Thuê dịch vụ bảo vệ khu văn phòng	12.000.000	
	- Dịch vụ vệ sinh và nấu ăn tại Ban ĐHDA	7.500.000	
6	Chi phí bằng tiền khác	75.000.000	-
	- Chi phí tiếp khách	15.000.000	
	- Chi phí nhiên liệu ô tô, xe máy, máy phát điện, phụ cấp lái xe, lệ phí cầu đường bến bãi	10.000.000	
	- Chi phí hỗ trợ cán bộ công nhân viên về một lần một tháng	50.000.000	Một lần đi về hết 5 triệu một tháng, số cán bộ là 10 người
7	Chi phí bảo hộ lao động	137.861	
8	Chi phí biển báo công trường		
9	Chi phí bằng tiền khác		Dự phòng
	Tổng cộng	451.035.025	

DECISION

On the approval of the transaction with a Related Party – Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company and approval of the implementation plan for the package “Site leveling for The Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project”

THE BOARD OF DIRECTORS

PETROVIETNAM CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (the Corporation/PetroCons) approved by the Annual General Meeting of Shareholders on October 05, 2023;

Pursuant to Decision No. 153/QĐ-XLKD dated July 01, 2021 on promulgation of the Working Regulations of the Board of Directors of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2021;

Pursuant to the Contract Management Regulations of the Corporation promulgated together with Decision No. 125/QĐ-XLKD dated October 30, 2024, Decision No. 137/QĐ-XLKD dated December 05, 2025 and Decision No. 148/QĐ-XLKD dated December 30, 2025 of the Board of Directors of the Corporation;

Pursuant to the Regulation on coordination between the Board of Directors and the General Director of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation promulgated together with Decision No. 02/QĐ-XLKD dated January 05, 2023 of the Board of Directors of the Corporation;

Considering the proposal of the General Director of the Corporation at Submission No. 02/TTr-BTGD dated January 09, 2026 and the opinions of the Members of the Board of Directors of the Corporation in Opinion Collection Form No. 05/HĐQT-VBNB dated January 09, 2026;

DECISION

Article 1. To approve the transaction with Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company – a Related Party to Vietnam National Industry – Energy Group (the shareholder holding 54.47% of the charter capital of PetroCons), with details as follows:

- Scope of work: Site leveling The Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project.
- Estimated contract value (including VAT): VND 369,774,330,740 (*In words: Three hundred sixty-nine billion, seven hundred seventy-four million, three hundred thirty thousand, seven hundred forty Vietnamese Dong*).

Article 2. To approve the implementation plan for the Package: Site leveling The Dung Quat Refinery Upgrade and Expansion Project (hereinafter referred to as the Contract/Package), with details as follows:

No.	Description	Ratio (%)	Value (VND)	Remarks
I	Revenue based on contract value with the Employer		336,158,482,491	
1.1	Contract value with the Employer (excluding VAT)		336,158,482,491	
1.2	VAT	10%	33,615,848,249	(1.2) = 10% × (1.1)
1.3	Contract value (including VAT)		369,774,330,740	(1.3) = (1.1) + (1.2)
II	Implementation costs		331,755,966,669	
II.1	Construction costs		323,932,663,266	
2.1.1	Cost of supply of filling material at quarry		133,459,184,145	
2.1.2	Transportation cost of filling material from quarry to site		113,120,248,012	
2.1.3	Subcontracting costs for grading, compaction, access roads and infrastructure		77,353,231,109	
II.2	Financial costs		1,521,521,927	Appendix 1
II.3	Corporation's site management costs		6,301,781,477	
2.3.1	Project Management Board's site management costs		4,961,385,270	Appendix 2 – Monthly management cost calculation × implementation duration of approx. 11 months
2.3.2	Groundbreaking ceremony costs		500,000,000	Including tent rental VND 300 million; event organization services (sound system, lighting, MC, etc.) VND 200 million
2.3.3	Provision for other costs of the Corporation	0,25%	840,396,206	Provisions for costs arising from schedule extensions and emergency cases requiring accelerated progress shall be

No.	Description	Ratio (%)	Value (VND)	Remarks
				covered by working capital loans. In the event of obtaining working capital loans, the General Director is responsible for reporting to the Board of Directors (BOD) before implementation.
III	Gross profit (including Corporation's management costs)		4,402,515,822	

- Contract schedule: 300 days from the date of signing the Contract with the Employer

Article 3. The General Director of the Corporation shall be responsible for finalizing contractual terms, signing and organizing the implementation of the Contract, ensuring compliance with the following requirements

- Compliance with the provisions of the Contract, applicable laws, and internal regulations of the Corporation;
- Ensuring that at minimum the revenue and profit values stipulated in Article 2 are achieved upon completion/final settlement of the Contract;
- Organizing the selection of subcontractors/suppliers in compliance with legal regulations and contractual requirements, ensuring maximum efficiency for the Corporation;
- During implementation, submitting monthly reports to the Board of Directors on the effectiveness of Contract execution.

Điều 4. This Decision shall take effect from the date of signing. The General Director and Heads of functional Departments of the Corporation shall be responsible for the implementation of this Decision./.

Recipients:

- As Article 4; 
- Board of Directors, Board of Supervisors; Executive Board (e-copy);
- Person in charge of Information Disclosure of the Corporation (e-copy)
- Archived: HĐQT, KTTM, VT.



**FOR THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**




Nghiêm Quang Huy

ATTACHMENT 1: SUMMARY OF ESTIMATED FINANCIAL COSTS FOR THE PACKAGE

No.	Description	Amount (VND)	Notes
1	Contract value with Subcontractor (including VAT)	356,325,929,592	
2	VAT (10%)	32,393,266,327	
3	Contract value with Subcontractor (excluding VAT)	323,932,663,266	
4	Performance bond fees	444,059,197	- Fees: According to Bank's regulation, - Estimated time: 365 days.
5	Advance payment bond fees	383,274,375	- Fees: According to Bank's regulation. - Estimated time: 210 days.
6	Warranty bond fees	437,980,715	- Fees: According to Bank's regulation. - Estimated time: 24 months.
7	Tender award fee	2,200,000	- Fees: According to State's regulation.
8	Bid bond issuance fee	57,864,247	- Fees: According to Bank's regulation.
9	Bid bond amendment fee (bid closing extension)	300,000	
10	Credit commitment issuance fee	61,050,000	

No.	Description	Amount (VND)	Notes
11	Tender participation fee	330,000	
12	Transfer fees	134,463,393	0,04% * amount of transaction money.
	Total Estimated financial cost for the Package	1,521,521,927	

**APPENDIX 2: MONTHLY ESTIMATED COST OF PROJECT MANAGEMENT
BOARD AT SITE**

No.	Description	Monthly cost (VND)	Notes
I	Management staff costs	265,697,163	
	- Salaries	230,782,038	Includes 01 Director, 01 Deputy Director and 08 staffs
	- Social insurance, health insurance, trade union fees	34,915,125	
II	Other management costs	185,337,861	
1	Management materials	8,000,000	
	- Stationery cost	8,000,000	
2	Depreciation of tools and equipment	10,000,000	
3	Fixed asset depreciation	20,000,000	
4	Taxes, fees and charges	2,700,000	
5	Outsourced services	69,500,000	
	- Electrical and water cost	25,000,000	
	- Fax, telephone	5,000,000	
	- Office renovation and repair, vehicle maintenance (motorbikes and cars), and property insurance	20,000,000	Office renovation and repair should be implemented in first month,
	- Security cost at Project Management Board's office	12,000,000	
	- Cleaning and Catering Services for the Project Management Board	7,500,000	
6	Other cash expenses	75,000,000	-
	- Entertainment expenses	15,000,000	
	- Fuel costs for cars, motorbikes, and generators; driver allowances; and road tolls and parking fees	10,000,000	
	- Travel support expenses for staff to return home once a month	50,000,000	The allowance is 5 million VND per person per trip, for a total of 10 staff members

7	Labor protection costs	137,861	
8	Construction Site Signage Costs		
9	Other cash expenses		Provisions
	Total	451,035,025	